

Quản lý và sử dụng đất tại các công ty lâm nghiệp

*Cơ hội và thách thức trong bối cảnh
hội nhập thị trường và biến đổi khí hậu*

Tô Xuân Phúc

Chương trình Chính sách Thương
mại Tài chính Lâm nghiệp

Forest Trends



Nội dung

Công ty lâm nghiệp là một trong 7 nhóm chủ rừng quan trọng nhất (12% tổng diện tích rừng cả nước).

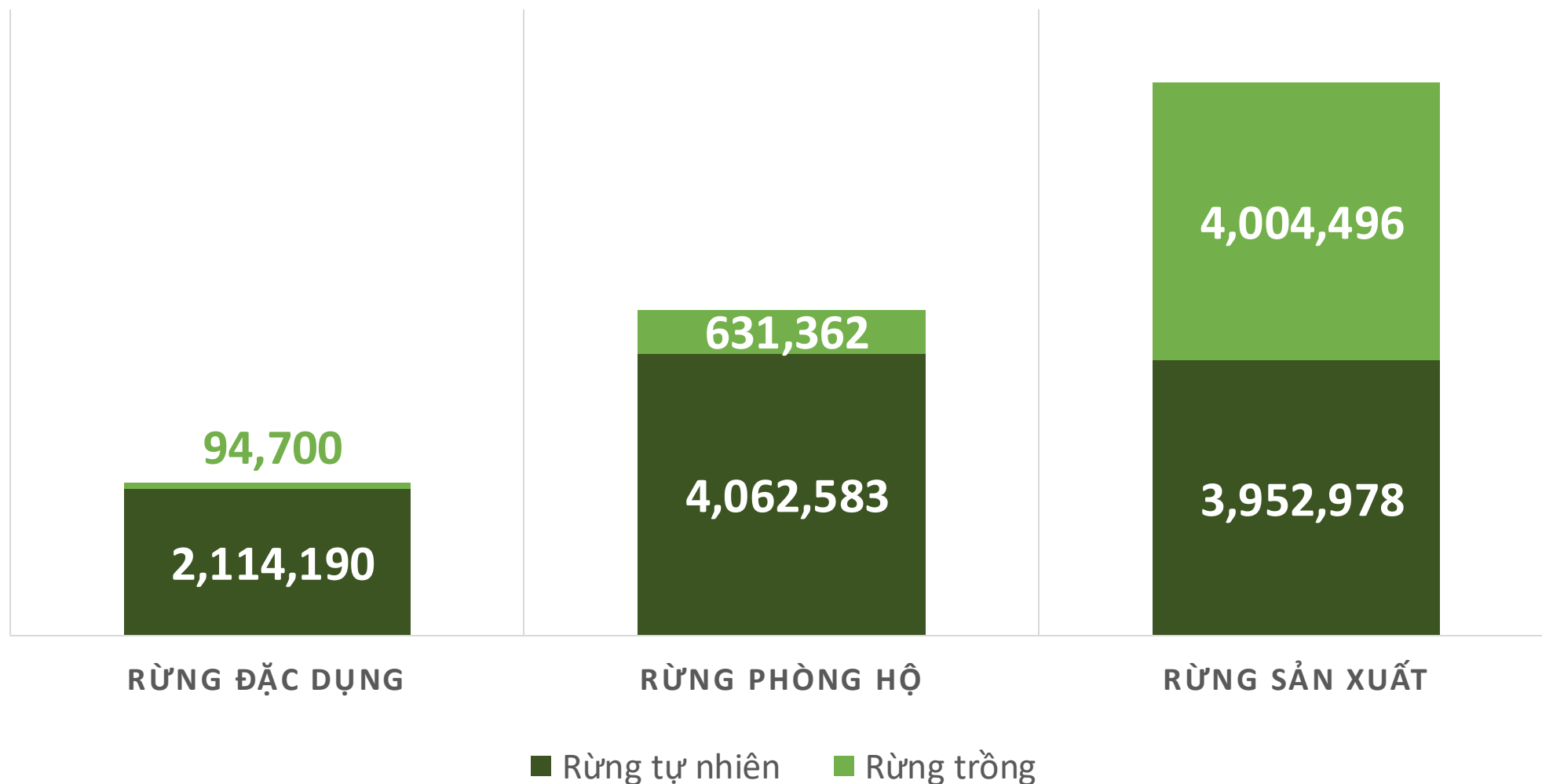
Câu hỏi:

Thực trạng quản lý và sử dụng đất rừng tại các công ty lâm nghiệp hiện nay như thế nào, bao gồm cả các tồn tại và nguyên nhân của các tồn tại đó?

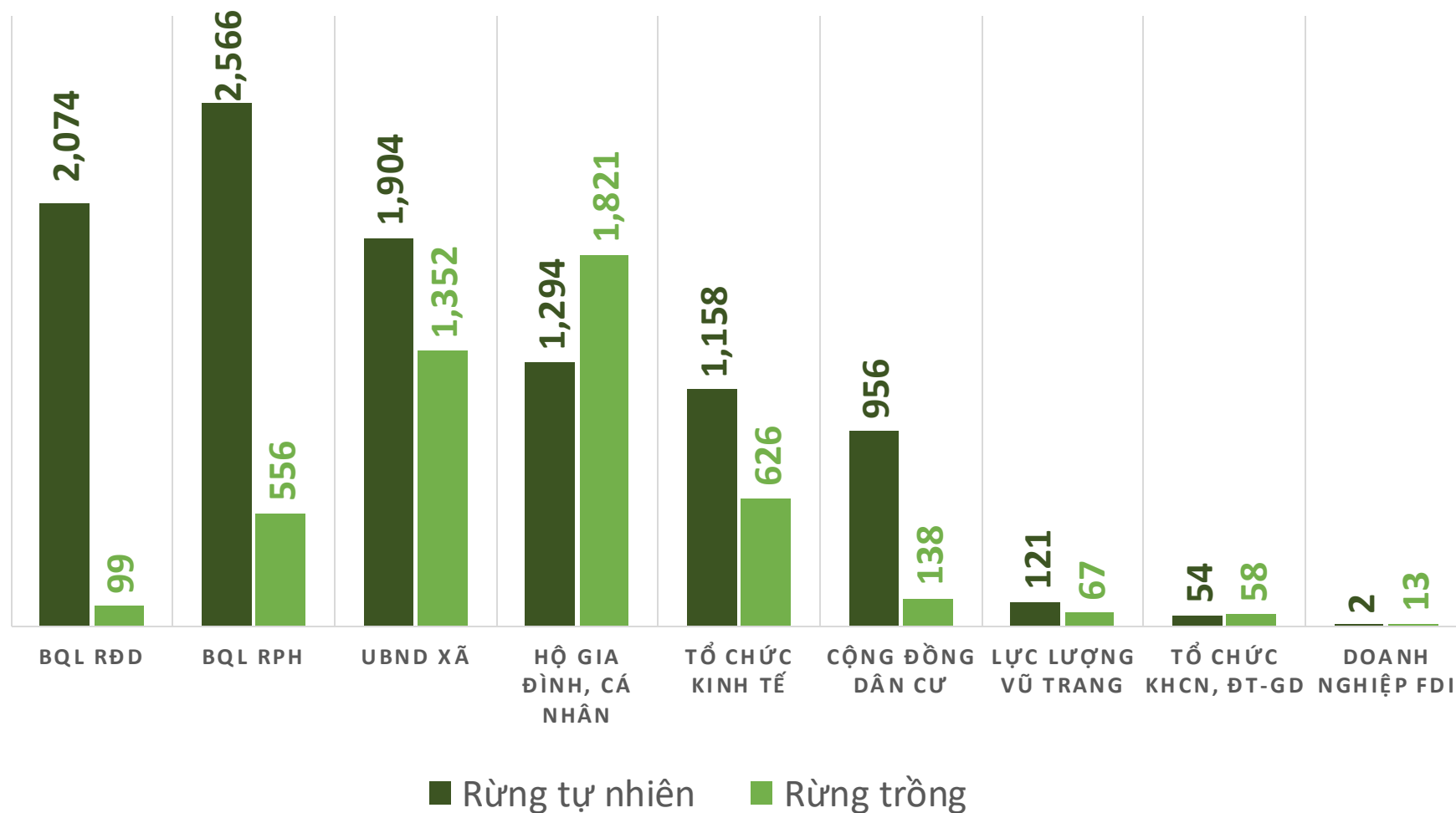
Với thực trạng sử dụng đất như hiện nay, cơ hội và thách thức của các công ty là gì và điều gì cần thay đổi để kiểm soát thách thức và biến cơ hội thành thực tế ?



Rừng của Việt Nam theo chức năng (ha)

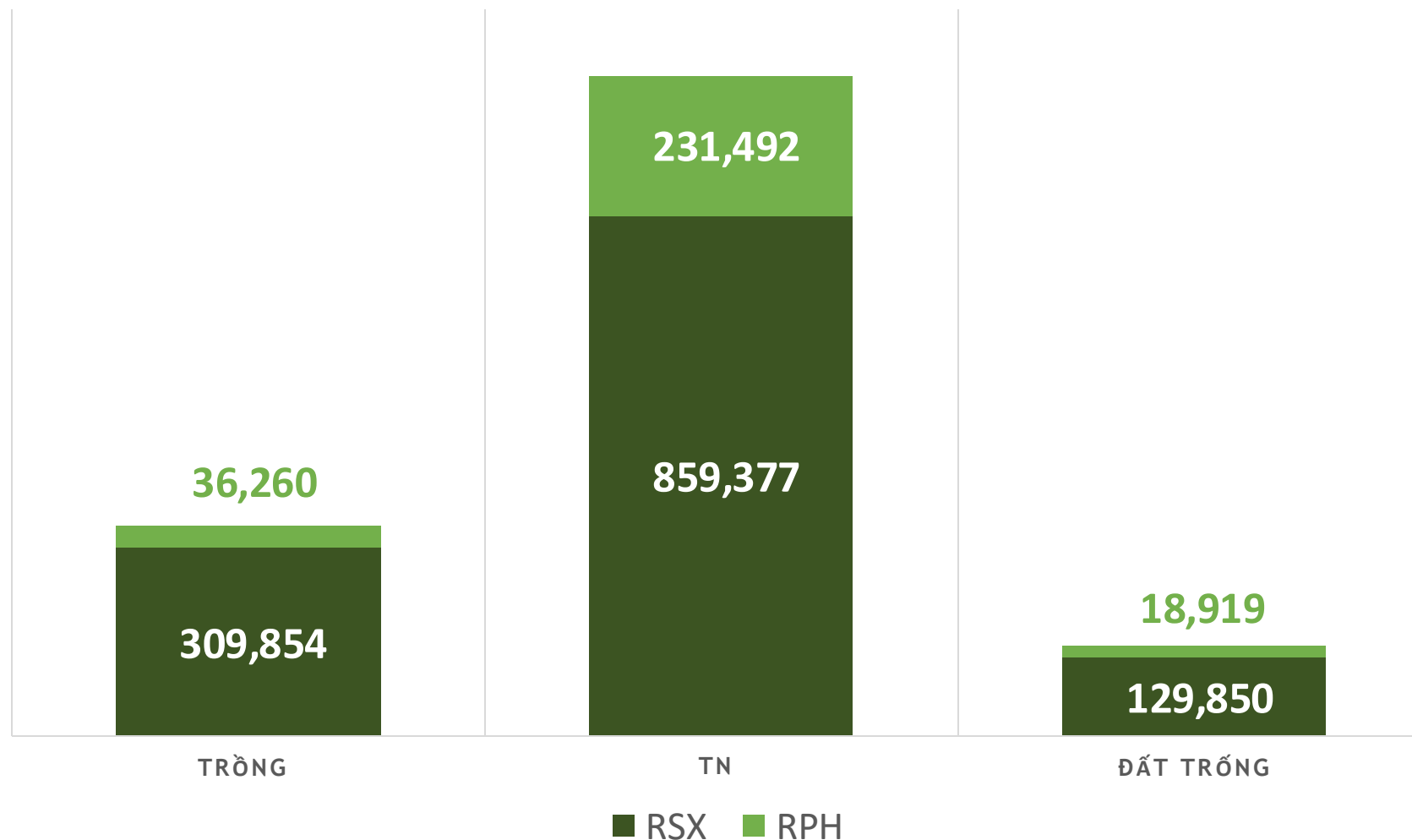


Các nhóm chủ rừng (ha)



BQL RĐD & RPH:
>200
Công ty LN:
169 (1,42)
Hộ gia đình :
1.1 triệu
Cộng đồng ?

Rừng tại các công ty lâm nghiệp (ha)



169 công ty,
1,42 triệu ha,
35 đầu mỗi
quản lý

72% diện tích
tự quản lý.
28% khoán

Diện tích của một số công ty khảo sát

Diện tích đất theo loại rừng (ha)

Rừng sản xuất	613.249
Rừng phòng hộ	112.557
Rừng đặc dụng	18.359
Đất trống	181.849
Tổng diện tích	926.014

Rừng sản xuất (ha)

Rừng sản xuất	613.249
Rừng trồng	145.490
Rừng tự nhiên	297.018
Đất trống	170.741

Nguồn: Cục LN – KL 2023?2024?



Diện tích đất /rừng của 69 công ty

Diện tích rừng phòng hộ

Rừng phòng hộ	112.557
---------------	---------

Rừng trồng	16.049
------------	--------

Rừng tự nhiên	86.118
---------------	--------

Đất trống	10.390
-----------	--------

Diện tích rừng đặc dụng

Rừng đặc dụng	18.359
---------------	--------

Rừng trồng	1.128
------------	-------

Rừng tự nhiên	16.513
---------------	--------

Đất trống	718
-----------	-----

Một số nét chính 69 công ty

- Diện tích bình quân mỗi công ty: 13.420 ha
- 66% diện tích giao cho các công ty là rừng sản xuất, bao gồm cả rừng tự nhiên (48%) và rừng trồng (22%) còn lại là đất trống.
- Hầu hết các công ty đều có các loại rừng khác nhau
- Các công ty tại miền trung và Tây Nguyên có nhiều diện tích tự nhiên; công ty phía Bắc có nhiều diện tích rừng.



28% diện tích khoán đất tại các công ty

	Các hình thức khoán					
	Tổng dt khoán	Khoán lâu dài: theo ND 01/CP	Khoán chu kỳ cây	Khoán công đoạn	Khoán bảo vệ rừng	Khoán trắng
Cả nước	458.059	24.631	122.110	5.651	304.034	1.633
Công ty công ích	321.191	4.229	26.539	5.240	284.938	246
Công ty cổ phần	98.044	12.691	76.689	196	8.467	
Công ty 2 TV	31.309	6.933	14.258	163	9.955	

Khoán tại 53 công ty trả lời khảo sát / NC trường hợp

Hộp 2. Các hình thức khoán hiện nay tại 53 công ty lâm nghiệp

Khoán theo NĐ 01-CP (1995)

- Khoán theo chu kỳ 20 và 50 năm: 9.712 ha
- Khoán theo chu kỳ cây: 1.447 ha
- Khoán hàng năm: 5.597 ha

Khoán theo NĐ 135 (2005)

- Khoán theo 20 và 50 năm: 34.719 ha
- Khoán theo chu kỳ cây: 9.900 ha

Khoán theo NĐ 168 (2016)

- Khoán 50 năm: 226 ha
- Khoán theo chu kỳ cây: 16.851 ha
- Khoán theo công đoạn: 8.828 ha
- Khoán hàng năm: 102.355 ha

Khoán theo chương trình 327 (1992): 593 ha

Hết hợp đồng khoán: 43.381 ha

Hộp 3. Thực trạng việc khoán đất tại một số công ty lâm nghiệp

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (VINAFOR)

11.747,2 ha gồm 7.921 hộ, chiếm 36% diện tích rừng trồng đang quản lý, cụ thể:

- Khoán theo NĐ 01: 1.886 ha gồm 898 hộ.
- Khoán theo NĐ 135: 1.100 ha, 1.112 hộ.
- Khoán theo Dự án 327/661: 592,7 ha, gồm 312 hộ.
- Khoán theo các Hợp đồng trồng rừng kinh tế: 8.168,5 ha, 5.599 hộ.

Công ty U Minh Hạ (Cà Mau)

- Khoán theo NĐ 01: 1.603 ha
- Khoán theo NĐ 135: 14.334 ha
- Khoán theo NĐ 168: 53 ha

Công ty Ngọc Hiển (Cà Mau)

- Khoán theo NĐ 135: 18.011 ha
- Khoán theo NĐ 168: 142 ha